

Số: /KH-UBND

Nhân Quyền, ngày 23 tháng 01 năm 2024

KẾ HOẠCH

Ứng dụng công nghệ thông tin và Chuyển đổi số trong hoạt động của cơ quan nhà nước trên địa bàn xã Nhân Quyền năm 2024

Thực hiện Kế hoạch 131 KH/UBND ngày 29 tháng 12 năm 2023 của UBND huyện Bình Giang về việc xây dựng Ứng dụng công nghệ thông tin và Chuyển đổi số trong hoạt động của cơ quan nhà nước trên địa bàn huyện Bình Giang năm 2024.

UBND xã Nhân Quyền xây dựng Kế hoạch Ứng dụng công nghệ thông tin và Chuyển đổi số trong hoạt động của cơ quan nhà nước trên địa bàn xã Nhân Quyền năm 2024 như sau:

I. CĂN CỨ LẬP KẾ HOẠCH

Quyết định số 1843/QĐ-UBND ngày 11/6/2018 của UBND tỉnh Hải Dương ban hành Khung Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Hải Dương;

Quyết định số 994/QĐ-UBND ngày 31/3/2021 của UBND tỉnh Hải Dương ban hành Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Hải Dương.

Kế hoạch hành động số 1539/KH-UBND ngày 17/5/2019 của UBND tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019-2020, định hướng đến 2025.

Kế hoạch hành động số 2358/KH-UBND ngày 25/6/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương về thực hiện Nghị quyết “Chuyển đổi số giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh Hải Dương.

Kế hoạch số 171/KH-UBND ngày 19/01/2021 của UBND tỉnh về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Hải Dương.

Kế hoạch số 80/KHUBND ngày 13/9/2021 về “Chuyển đổi số, Chính quyền số giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030” trên địa bàn huyện Bình Giang.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Kế hoạch tập trung vào thực hiện mục tiêu đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và phát huy chuyển đổi số để nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của bộ máy hành chính nhà nước; nâng cao năng lực chỉ đạo, điều hành, đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao các chỉ số cạnh tranh, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, đáp ứng nhu cầu phục vụ người dân và doanh nghiệp, phục vụ sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh, quốc phòng của địa phương.

- Cung cấp các dịch vụ công toàn trình và một phần đáp ứng nhu cầu thực tế phục vụ người dân và doanh nghiệp mọi lúc, mọi nơi, dựa trên nhiều phương tiện

khác nhau. Ứng dụng CNTT để giảm thiểu thời gian, số lần đi lại thực hiện thủ tục hành chính của người dân, doanh nghiệp.

- Nâng cao hiệu quả ứng dụng CNTT trong hoạt động cơ quan nhà nước, nhằm hiện đại hóa nền hành chính, đảm bảo hiệu quả ứng dụng CNTT trong công tác chuyên môn, nghiệp vụ để tăng tốc độ xử lý công việc, giảm chi phí hoạt động. Tăng cường áp dụng chữ ký số trong cơ quan nhà nước nhằm tăng hiệu quả trao đổi văn bản điện tử trên môi trường mạng, giảm chi phí văn phòng phẩm và thời gian gửi, nhận văn bản.

- Phát triển hạ tầng kỹ thuật, các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu, tạo nền tảng phát triển theo khung kiến trúc chính quyền điện tử của tỉnh, bảo đảm an toàn, an ninh thông tin.

- Duy trì đảm bảo mạng máy tính tại các phòng làm việc của UBND xã được thông suốt, ổn định sẵn sàng sử dụng các ứng dụng, phần mềm đã triển khai và các ứng dụng khác theo yêu cầu để phục vụ công tác chuyên môn, nghiệp vụ.

2. Mục tiêu cụ thể

- Đảm bảo 100 cán bộ công chức được trang bị máy tính để phục vụ công việc và kết nối mạng Internet, đáp ứng xây dựng chính quyền điện tử;

- 100% máy tính của CBCCVC được cài đặt phần mềm diệt Virus có bản quyền hoặc cài đặt phần mềm phòng chống mã độc do tỉnh triển khai.

- 100% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước).

- 80% dịch vụ công trực tuyến toàn trình được cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động; 90% thủ tục hành chính đủ điều kiện được cung cấp trực tuyến toàn trình.

- Mức độ hài lòng của tổ chức, cá nhân đối với chất lượng cung dịch vụ công đạt tối thiểu 80%.

- 100% báo cáo định kỳ và văn bản hành chính (trừ văn bản mật) được gửi nhận bằng văn bản điện tử.

- Số hóa, phối hợp với các cấp xây dựng các cơ sở dữ liệu dùng chung, chuyên ngành kết nối liên thông các cơ sở dữ liệu quốc gia bao gồm các cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, đất đai, đăng ký doanh nghiệp, tài chính, bảo hiểm, tư pháp,... tạo nền tảng phát triển chính quyền số của xã; từng bước mở dữ liệu của các cơ quan nhà nước để cung cấp dịch vụ công kịp thời, một lần khai báo, trọn vòng đời phục vụ người dân và phát triển kinh tế - xã hội.

- 80% thanh toán trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia trên tổng số giao dịch thanh toán của dịch vụ công.

- 100% thủ tục hành chính có yêu cầu nghĩa vụ tài chính được thanh toán trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia.

- 99% kết quả giải quyết thủ tục hành chính được số hóa.

- 50% hồ sơ thủ tục hành chính được người dân, doanh nghiệp thực hiện trực tuyến từ xa.

- 60% cán bộ, công chức, viên chức được tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng số cơ bản.

- 100% các cán bộ, công chức người có thẩm quyền theo quy định của pháp

luật được cung cấp và sử dụng chữ ký số trong hoạt động công vụ.

- Cán bộ, công chức chuyên môn thuộc UBND xã tiếp tục sử dụng hiệu quả các phần mềm chuyên ngành đã có; tăng cường nghiên cứu, học hỏi, ứng dụng các phần mềm phục vụ cho công việc nhằm ứng dụng đẩy mạnh CNTT, nâng cao năng suất lao động, hiện đại hóa công tác chuyên môn, nghiệp vụ và hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao.

- 80% các hệ thống thông tin của xã từ cấp độ 2 trở lên được áp dụng phương án bảo đảm an toàn thông tin phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ.

III. NỘI DUNG KẾ HOẠCH

1. Hạ tầng kỹ thuật

- Hoàn thiện cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin và Bộ phận một cửa của xã đảm bảo phục vụ nhu cầu phát triển Chính quyền số và hạ tầng, dịch vụ cho xã Nông thôn mới.

- Nâng cấp mạng nội bộ và hạ tầng, trang thiết bị công nghệ thông tin cho các phòng, ban, ngành của xã đảm bảo trang thiết bị hiện đại, đồng bộ, thống nhất trong toàn xã.

- Tiếp tục duy trì và triển khai nâng cấp hệ thống hạ tầng CNTT của xã; đảm bảo kết nối an toàn, thông suốt các mạng LAN và trang thiết bị CNTT giữa UBND huyện và UBND các xã, thị trấn để phục vụ tốt công tác chỉ đạo, điều hành, bảo đảm an toàn, an ninh thông tin mạng.

- Thường xuyên rà soát, mua sắm nâng cấp trang thiết bị, máy tính, máy in, máy scan...đảm bảo đáp ứng nhu cầu ứng dụng CNTT theo từng chức năng nhiệm vụ của địa phương.

- Đẩy mạnh việc sử dụng chữ ký số trong trao đổi văn bản điện tử tại cơ quan.

- Đầu tư bổ sung, nâng cấp đồng bộ mạng nội bộ, Internet đảm bảo trong quá trình vận hành, ứng dụng hồ sơ công việc.

- Duy trì, nâng cấp Cổng/Trang thông tin điện tử của xã theo hướng dẫn, đảm bảo quy định pháp luật.

2. Ứng dụng CNTT trong nội bộ cơ quan nhà nước

- Tiếp tục cải tiến quy trình, công việc, thủ tục, chuẩn hóa nghiệp vụ theo tiêu chuẩn ISO để ứng dụng CNTT và quy trình nghiệp vụ trong các cơ quan hành chính nhà nước;

- Tăng cường sử dụng văn bản điện tử trong các cơ quan hành chính nhà nước. Triển khai áp dụng phần mềm quản lý văn bản và điều hành trong các cơ quan hành chính nhà nước từ cấp huyện đến cấp xã.

- Tăng cường xây dựng các phần mềm ứng dụng chuyên ngành phục vụ các công tác nghiệp vụ khác theo đặc thù của mỗi cơ quan.

- Duy trì, nâng cao chất lượng hệ thống thư điện tử, đảm bảo an toàn thông tin.

3. Ứng dụng CNTT phục vụ người dân và doanh nghiệp

- Trang Thông tin điện tử cung cấp đầy đủ thông tin theo quy định tại Nghị định số 43/2011/NĐ-CP và Nghị định số 42/2022/NĐ-CP của Chính phủ.

- 100% hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND xã, được thực hiện trên Cổng dịch vụ công và Hệ thống một cửa điện tử của tỉnh.

- Tăng cường và nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, phổ cập tin học, nâng cao nhận thức, năng lực và hỗ trợ người dân, doanh nghiệp sử dụng có hiệu quả dịch vụ công trực tuyến và ứng dụng CNTT trong cải cách hành chính.

- Phối hợp mở rộng chức năng cho Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của xã.

- Phối hợp xây dựng các dịch vụ công trực tuyến toàn trình và một phần tích hợp lên Hệ thống tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính của xã.

- Đẩy mạnh ứng dụng CNTT tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ thủ tục hành chính; Thường xuyên rà soát các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND xã tích hợp lên hệ thống một cửa và niêm yết công khai; thực hiện đơn giản hóa hồ sơ, giấy tờ giải quyết thủ tục hành chính của tổ chức và cá nhân; Tăng cường tiếp nhận, xử lý hồ sơ trên môi trường mạng để tăng số lượng hồ sơ được xử lý trực tuyến một phần, toàn trình.

4. Tập huấn, tuyên truyền, phổ biến kiến thức về công nghệ thông tin và chuyển đổi số

- Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng cho cán bộ chuyên trách, phụ trách công nghệ thông tin của các cơ quan, đơn vị; bồi dưỡng cho cán bộ, công chức, Tổ công nghệ số cộng đồng, người dân nhằm thực hiện tốt việc vận hành, khai thác, phát triển các ứng dụng công nghệ thông tin và xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử

- Tiếp tục tăng cường tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của việc ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ hoạt động quản lý, chỉ đạo điều hành, chuyên môn nghiệp vụ trong các cơ quan, đơn vị.

5. Đảm bảo an toàn, an ninh thông tin

- Tăng cường quán triệt Luật An ninh mạng; các biện pháp bảo đảm an toàn, an ninh thông tin cho hệ thống thông tin.

Yêu cầu 100% các máy tính của cơ quan, sử dụng phần mềm diệt Virus có bản quyền hoặc cài đặt phần mềm phòng chống mã độc do tỉnh triển khai.

- Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức và trang bị kỹ năng cơ bản về an toàn thông tin cho CBCCVC; Tham dự đầy đủ các lớp tập huấn, diễn tập đào tạo về an toàn thông tin do cơ quan chuyên môn cấp trên tổ chức, triển khai.

- Đào tạo, tuyên truyền, phổ biến các văn bản quy phạm pháp luật; tập huấn nâng cao nhận thức, kiến thức, kỹ năng về an toàn thông tin mạng.

- Tổ chức huấn luyện, diễn tập, phòng ngừa sự cố, bảo đảm các điều kiện sẵn sàng đối phó, ứng cứu, khắc phục sự cố máy tính.

- Tập trung triển khai mô hình bảo đảm an toàn, an ninh mạng cho hệ thống thông tin theo mô hình “4 lớp”.

7. Phát triển nguồn nhân lực

- UBND xã phải hợp đồng 1 cán bộ chuyên môn về CNTT để thực hiện nhiệm vụ.

- Thường xuyên rà soát, cử CBCC tham gia các lớp đào tạo, tập huấn nâng cao khả năng ứng dụng CNTT để sử dụng tốt các ứng dụng, hệ thống phần mềm đã được tỉnh và huyện triển khai, đáp ứng tốt các yêu cầu ngày càng cao của công việc.

- Tham dự đầy đủ các lớp tập huấn chuyên ngành về CNTT, ATTT do UBND tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh và các cơ quan liên quan cấp tỉnh tổ chức.

- Thường xuyên tuyên truyền nâng cao ý thức của CBCCV trong việc ứng dụng CNTT trong giải quyết công việc, sử dụng văn bản điện tử thay thế văn bản giấy.

II. GIẢI PHÁP TRIỂN KHAI

1. Giải pháp môi trường chính sách

- Tổ chức triển khai kịp thời, có hiệu quả các văn bản của Trung ương, của tỉnh về lĩnh vực CNTT.

- Đưa nhiệm vụ ứng dụng CNTT vào nhiệm vụ quan trọng trong từng cơ quan đơn vị tại UBND xã; là tiêu chí đánh giá chính quyền, đơn vị vững mạnh.

- Ban hành các văn bản thông tin tuyên truyền hướng dẫn các tổ chức, cá nhân trên địa bàn sử dụng dịch vụ công trực tuyến, dịch vụ bưu chính công ích..

- Xây dựng và ban hành các quy chế quy định về quản lý, vận hành các hệ thống công nghệ thông tin.

- Xây dựng và ban hành các cơ chế chính sách về biên chế, thu hút, chế độ đãi ngộ đối với cán bộ làm công nghệ thông tin và chuyển đổi số.

2. Giải pháp tài chính

- Ưu tiên bố trí vốn đầu tư phát triển cho các chương trình, dự án về ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số. Bố trí nguồn kinh phí cho sự nghiệp công nghệ thông tin và chuyển đổi số.

- Thu hút mọi nguồn lực cho ứng dụng công nghệ thông tin; kết hợp đầu tư mới với việc chuyển giao công nghệ; đầu tư có trọng tâm, trọng điểm các hệ thống công nghệ thông tin làm nền tảng.

- Tăng cường tranh thủ nguồn vốn hỗ trợ của Trung ương, Bộ Thông tin và Truyền thông và các nguồn vốn khác; Tạo cơ chế phối hợp, ký kết hợp tác với các doanh nghiệp viễn thông, công nghệ thông tin để triển khai các ứng dụng công nghệ thông tin, phát triển chính quyền số và đảm bảo an toàn thông tin.

3. Giải pháp triển khai

- Nâng cấp mạng nội bộ và hạ tầng, trang thiết bị công nghệ thông tin cho các phòng làm việc của xã đảm bảo trang thiết bị hiện đại, đồng bộ, thống nhất.

- Tăng cường công tác thông tin tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng về hiệu quả và lợi ích khi ứng dụng công nghệ thông tin.

- Tăng cường trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm với các huyện về xây dựng Chính quyền điện tử, ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước.

- Lập dự án tổng thể; triển khai từng hạng mục, từng giai đoạn tùy thuộc vào điều kiện kinh phí.

- Triển khai hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong hoạt động của cơ quan nhà nước trên cơ sở phù hợp với Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Hải Dương đã được phê duyệt.

- Tổ chức đánh giá, xếp hạng chỉ số ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số của các phòng, ban, ngành, địa phương.

- Xây dựng tiêu chí thi đua về ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong bộ tiêu chí bình xét danh hiệu thi đua hàng năm của các tập thể, cá nhân.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong các cơ quan nhà nước trên địa bàn xã.

- Gắn kết chặt chẽ ứng dụng công nghệ thông tin với cải cách hành chính, gắn trách nhiệm của Thủ trưởng cơ quan, đơn vị với kết quả ứng dụng công nghệ thông tin và cải cách hành chính của đơn vị mình.

4. Giải pháp tổ chức

- Tăng cường các hoạt động của Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số; nâng cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu các cấp trong triển khai ứng dụng công nghệ thông tin, thực hiện chuyển đổi số, xây dựng và phát triển chính quyền điện tử hướng tới chính quyền số.

- Hoàn thiện cơ cấu bộ máy chuyên trách công nghệ thông tin trong hệ thống cơ quan nhà nước; tăng cường biên chế, vị trí việc làm đối với cán bộ CNTT để đảm bảo nguồn lực triển khai thực hiện các nhiệm vụ về ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số;

5. Đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức, kỹ năng số, tăng cường tương tác với người dân, doanh nghiệp

- Tiếp tục đẩy mạnh sử dụng dịch vụ công tích hợp một cửa điện tử và các nội dung liên quan theo quy định Nghị định 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC.

- Đẩy mạnh việc ứng dụng CNTT tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ TTHC; nâng cấp, bổ sung trang thiết bị ứng dụng CNTT tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ TTHC.

- Tăng cường đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền trên hệ thống truyền thanh cơ sở về các chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về ứng dụng và phát triển CNTT.

- Đề cao vai trò, vị trí, trách nhiệm của người đứng đầu đơn vị trong việc ứng dụng và phát triển CNTT và trách nhiệm của CBCCVC tại đơn vị cần gương mẫu đi đầu thực hiện ứng dụng CNTT; gắn thực hiện các nhiệm vụ ứng dụng CNTT để bình xét mức độ hoàn thành nhiệm vụ hằng năm.

- Tăng cường phát hành văn bản điện tử áp dụng chữ ký số, trao đổi thông tin với các cơ quan, đơn vị liên quan trên môi trường mạng; đẩy mạnh việc ứng dụng CNTT trong chỉ đạo điều hành tại UBND xã,

- Hỗ trợ người dân sử dụng hiệu quả dịch vụ công trực tuyến, đối thoại trực tuyến và giao tiếp điện tử với cơ quan nhà nước; khuyến khích, thúc đẩy phát triển giao dịch điện tử; thương mại điện tử, thanh toán điện tử.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Nguồn kinh phí thực hiện bao gồm: Ngân sách Trung ương hỗ trợ; Ngân sách địa phương; các nguồn kinh phí trong dự toán hàng năm; Nguồn xã hội hóa hợp pháp khác.

Kinh phí triển khai các nhiệm vụ, dự án ứng dụng CNTT năm 2024 do ngân sách xã cân đối.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Văn phòng HĐND và UBND xã

- Chủ trì khai thác, ứng dụng xây dựng các cơ sở dữ liệu chung phục vụ cho công tác chỉ đạo điều hành của UBND xã. Tiếp tục nâng cao, quản lý vận hành hệ thống quản lý và điều hành văn bản, theo dõi, đôn đốc các đơn vị gửi, nhận văn

bản theo đúng quy định; Tiếp tục triển khai, vận hành hệ thống một cửa điện tử đến các cơ quan chuyên môn đảm bảo theo quy định của Nghị định 61/2018/NĐ-CP.

- Chủ trì, tham mưu chỉ đạo thường xuyên rà soát các thủ tục hành chính thuộc quyền giải quyết của UBND xã niêm yết công khai, kịp thời đăng tải trên trang thông tin điện tử xã.

- Đầu mối và thúc đẩy hợp tác đầu tư về CNTT. Chủ trì, tham mưu chỉ đạo tổ chức thực hiện tăng cường sử dụng văn bản điện tử áp dụng chữ ký số tại UBND xã trên phần mềm quản lý văn bản và điều hành.

- Chỉ đạo, phối hợp với các thành viên Ban biên tập đảm bảo cung cấp thông tin đầy đủ, kịp thời theo quy định các nội dung trên Cổng thông tin điện tử của xã.

- Tham mưu hướng dẫn hỗ trợ, cấp mới, khóa các tài khoản người dùng các phần mềm Quản lý văn bản điều hành, Một cửa điện tử, phần mềm cổng thông tin, Hệ thống kết nối, phần mềm Thông tin báo cáo.

- Tham mưu xử lý các phản ánh kiến nghị của người dân, doanh nghiệp trên hệ thống kết nối của tỉnh.

- Tham mưu hướng dẫn, hỗ trợ các đơn vị về thủ tục hồ sơ đề nghị thu hồi, cấp mới, thay đổi thông tin chứng thư số, tài khoản thư công vụ cho các cá nhân và tổ chức.

2. Công chức Văn hóa TT:

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan đơn vị liên quan tổ chức thông tin tuyên truyền, phổ biến mục tiêu, nhiệm vụ kế hoạch này.

- Tăng cường xây dựng tin, bài thông tin tuyên truyền nhiệm vụ, mục tiêu và nội dung kế hoạch này trên các phương tiện truyền thông của xã.

- Phối hợp với các ngành đoàn thể, các thôn tổ chức thực hiện thông tin tuyên truyền, phổ biến sâu rộng đến tổ chức và nhân dân về hoạt động ứng dụng CNTT của huyện. Tăng cường công tác thông tin tuyên truyền ứng dụng CNTT, dịch vụ hành chính công trên trang thông tin điện tử và qua hệ thống loa truyền thanh.

3. Bộ phận Kế toán:

- Cân đối ngân sách bố trí chi cho việc đầu tư phát triển và ứng dụng CNTT của huyện, đảm bảo kinh phí cho các hạng mục, dự án theo kế hoạch.

- Tham mưu cho UBND xã cơ chế chính sách huy động các nguồn lực đầu tư, các nguồn vốn đầu tư cho phát triển và ứng dụng CNTT của xã.

- Chủ trì kiểm tra việc chi, thanh quyết toán ngân sách chi cho phát triển và ứng dụng CNTT theo đúng quy định.

4. Cán bộ Nội vụ

- Tham mưu sắp xếp, kiện toàn cơ cấu tổ chức, bộ máy thực hiện nhiệm vụ chuyên trách về CNTT; thu hút nguồn nhân lực về CNTT; xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực CNTT góp phần đẩy mạnh chương trình công tác CCHC, ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước và sẵn sàng đảm bảo tiếp nhận và vận hành các ứng dụng CNTT khi được chuyển giao.

- Duy trì quản lý hệ thống phần mềm quản lý công chức, viên chức; thường xuyên cập nhật thông tin tất cả hồ sơ CBCCVC trên địa bàn xã.

6. Các ngành, đoàn thể xã

- Rà soát công chức, viên chức thuộc đơn vị, có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng hoặc tập huấn về CNTT để đảm bảo khả năng tiếp nhận, sử dụng các ứng dụng CNTT trong đơn vị.

- Thực hiện nghiêm túc trách nhiệm cung cấp thông tin theo Quy chế cung cấp thông tin trên cổng thông tin điện tử của xã.

- Cụ thể hóa các nội dung của kế hoạch, đưa việc ứng dụng CNTT vào kế hoạch hoạt động năm của ngành. Chủ động phối hợp với Văn phòng HĐND và UBND trong việc triển khai ứng dụng CNTT tại cơ quan.

- Duy trì việc kết nối Internet đến các máy tính của cơ quan, đảm bảo sử dụng các hệ thống ứng dụng chung của xã.

Trên đây là Kế hoạch Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng trên địa bàn xã Nhân Quyền năm 2024. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu phát sinh vướng mắc cần điều chỉnh, bổ sung, kịp thời phản ánh về Văn phòng UBND xã để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân xã xem xét, chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- UBND huyện;
- Phòng Văn hóa TT;
- Lưu: VP.

**TM. UBND XÃ
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Văn Nhựt